

NGÔN NGỮ HỌC - VIỆT NGỮ HỌC - NGOẠI NGỮ

THỬ TÌM HIỂU LOGIC TRONG MỘT SỐ TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT NAM

TRY TO UNDERSTAND THE LOGIC OF VIETNAM'S FUNNY FOLK STORIES

NGUYỄN HOÀNG YÊN

(TS; Đại học Tây Bắc)

Abstract: Vietnam's funny folk stories have the mechanism causing fun from creating implicit meanings basing on breaking the common pragmatic rules. In some of them, the violation consists of logical elements. The three funny stories are analyzed to determine and temporarily name one type of logic in Vietnam's funny folk stories.

Key words: Vietnam's funny folk stories; logic; mechanism causing fun.

1. Mở đầu

1.1. Logic học là khoa học nghiên cứu những quy luật và hình thức suy luận của tư duy nhằm đi tới nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Logic học phát triển từ rất sớm và đạt được rất nhiều thành tựu, đầu tiên và chủ yếu ở lĩnh vực toán học. Cuối thế kỉ XX, những phương pháp toán học được vận dụng vào nghiên cứu các ngành khoa học xã hội, và đầu tiên là ngôn ngữ học. Các phương pháp và các loại logic khác nhau được vận dụng nhiều trong những khảo cứu ngôn ngữ. Logic trở thành một điểm tựa trong việc nghiên cứu ngôn ngữ tự nhiên. Mối quan hệ giữa logic học và ngôn ngữ học trở nên gần gũi, hấp dẫn các nhà nghiên cứu.

Truyện cười dân gian Việt Nam là một phần chương trình văn học dân gian được đưa vào giảng dạy trong nhà trường. Việc tìm hiểu truyện cười dân gian Việt Nam là một việc làm hấp dẫn song vô cùng khó khăn. Tác giả Hoàng Phê trong bài "*Logic ngôn ngữ học*" đã đề cập đến những hiện tượng được coi là mơ hồ khó hiểu song vẫn có logic. Logic của sự kiện, tình huống đó được đặt trong những mối quan hệ với những tri thức phổ thông của người đọc, gắn với tình huống, văn cảnh riêng của văn bản. "*Lắm khi cái gọi là "phi logic" thật ra là cái logic mà chúng ta chưa phát*

hiện ra" [3]. Do đó, chắc chắn tồn tại những loại logic khác nhau trong mọi tình huống, hoàn cảnh, ngay cả những hiện tượng vốn bị coi là "phi logic" nhất định cũng có logic riêng.

1.2. Từ những gợi ý của tác giả Hoàng Phê và Hồ Lê, chúng tôi tin rằng những hiện tượng phi logic do vi phạm các quy tắc ngữ dụng nhằm mục đích gây cười trong truyện cười dân gian Việt Nam chắc chắn cũng có những logic riêng của nó. Với suy nghĩ đó, chúng tôi thử tìm hiểu *Logic trong một số truyện cười dân gian Việt Nam*.

Cơ chế gây cười trong truyện cười dân gian Việt Nam thực ra là cơ chế tạo ra các nghĩa hàm ẩn trên cơ sở vi phạm các nguyên tắc ngữ dụng thông thường. Với quan niệm những vi phạm đó là sai - phi logic chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu logic truyện cười Việt Nam trên cơ sở tìm ra sự có lí trong chính những hiện tượng phi logic ấy.

Thông thường nói theo lối hàm ẩn sẽ giúp người nói không cần trực tiếp thể hiện mục đích, dụng ý (phê phán, đả kích, tố cáo) của mình qua câu chữ. Người nói sẽ tránh được sự phản ứng, bất bẽ của đối tượng bị phê phán, đả kích. Đặc biệt, hiệu quả của lối nói này cao hơn lối nói phê phán đả kích trực tiếp bởi nó thể hiện được sự thông minh, tài trí, sự dí dỏm

hay thâm thúy của người phê phán. Nó khiến cho đối tượng bị đá kích, chế giễu phải âm ức, bực tức, xấu hổ, ngượng,... mà đành bầm bụng không nói được câu gì bởi người nói "vô can". Các tác giả dân gian sử dụng một trong các cách tạo nghĩa hàm ẩn hiệu quả là chủ động xây dựng những hoàn cảnh có lí để cho nhân vật vi phạm các nguyên tắc ngữ dụng: nguyên tắc chiều vật chỉ xuất, nguyên tắc lập luận, nguyên tắc hội thoại, sử dụng các hành vi ngôn ngữ gián tiếp, từ đó tạo ra tiếng cười với những ý nghĩa khác nhau.

Do đó, cơ sở để nhận ra những vi phạm này là những lí thuyết về các nguyên tắc ngữ dụng. Qua việc nhận diện những vi phạm các nguyên tắc ngữ dụng, chúng tôi nhận thấy bản thân những vi phạm này cũng có lí, có logic riêng. Nhận thức được những vi phạm làm người đọc bật cười, song để hiểu được tính có lí, có logic của những sai phạm thì không phải ai cũng nhận ra được. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành thử lí giải logic của những hiện tượng sai phạm ấy trong một số truyện cười.

2. Khảo sát cụ thể

2.1. Có một vấn đề đặt ra là, những lí thuyết liên quan trực tiếp đến nội dung khảo sát của chúng tôi mới chủ yếu dừng lại ở những gợi mở rất chung chung về sự tồn tại của các loại logic khác nhau trong ngôn ngữ. Bởi thế, chúng tôi mạnh dạn đề xuất, tự xây dựng một cơ sở lí thuyết từ trên thực tế khảo sát, phân tích một số truyện cười dân gian Việt Nam. Theo đó, chúng tôi sẽ đi theo phương pháp quy nạp: đi từ phân tích ví dụ, rút ra nhận xét, nêu lí do đặt tên loại logic bằng mô hình. Cụ thể qua các bước sau: 1/Phân tích một số văn bản cụ thể; 2/Nhận xét: Về cơ chế gây cười do vi phạm các nguyên tắc ngữ dụng và Xác định các loại logic của truyện cười (trên cơ sở những vi phạm các nguyên tắc ngữ dụng).

2.2. Phân tích ví dụ

Ví dụ 1. Quan sắp đánh bố

a. Văn bản: *Một anh lính lệ tính cương trực, thấy quan huyện làm nhiều điều trái mắt, thường hay chế nhạo. Quan vẫn định bụng trị. Một hôm, có người đến vụ cho anh ta ăn tiền ở ngoài chợ, quan mừng thầm có dịp báo thù, liền cho đi bắt về.*

Anh lính lệ về, dắt cả thằng con đi theo. Quan vừa trông thấy, đập bàn thét: - Đánh! Đánh cho nó chữa cái tật ăn hối lộ đi!

Anh lính lệ ngoảnh lại thủng thỉnh bảo con: - Con lui ra. Quan sắp đánh bố đấy!

b. Cơ chế gây cười: Câu chuyện gây cười do sự vi phạm nguyên tắc về chiều vật. Người dân thích ngao mạn với quan trên đã lợi dụng sự đa chiều vật của lời nói trên (lời nói của quan huyện). "*Quan sắp đánh bố*" vừa là lời nói thực của người dân với cậu con trai đứng gần đấy, vừa là lời xưng hô với quan. Chính sự đa chiều vật của lời nói đã tạo lên những hiểu lầm trái với quy tắc chiều vật thông thường (Quan là tầng lớp thống trị nên mọi người dân phải kính trọng, lễ phép).

c. Logic của sự vi phạm: Mặc dù xuất hiện hiện tượng phi logic (sai so với các quy tắc thông thường), song khi đặt trong hoàn cảnh cụ thể của truyện chúng tôi nhận thấy những cái sai ấy vẫn có logic riêng tồn tại. Câu nói "*lập lờ*" của người dân vừa hợp với hoàn cảnh diễn ra của truyện: người dân nói với đứa con trai đứng gần đấy, lại vừa là lời xưng "bố" với quan. Quan huyện nhận ra hàm ý sâu cay trong phát ngôn song không thể buộc tội người dân lấu lỉnh thông minh. Anh đã cố tình nói ra câu này để trừu tượng tên quan huyện. Câu nói vi phạm quy tắc chiều vật ở đây, vì thế có logic riêng - logic lập lờ. Sự có lí và phi lí tồn tại ngay trong một phát ngôn là hiệu quả tất yếu của loại logic này. Logic lập lờ giúp ta nhận ra ý nghĩa cơ bản của truyện: đề cao sự thông minh, lấu lỉnh của người dân, lên án tên quan huyện hồ đồ hay thù vật.

Ví dụ 2. Mắt rồi chấy

a. Văn bản: *Một người sắp đi chơi xa, dặn con rằng: - Nhà có ai hỏi, thì báo bố cháu đi chơi vắng.*

Nhưng lại sợ con mải chơi quên mất, lại cần thận lấy bút viết cho nó một cái giấy rồi bảo rằng: - Có ai hỏi, thì mày cứ đưa cái giấy này ra.

Con cầm giấy bỏ vào túi áo. Cả ngày chẳng thấy ai hỏi. Tối đến sẵn có ngọn đèn, con lấy giấy ra xem, chẳng may vô ý để giấy cháy mất.

Hôm sau có người đến chơi hỏi: - Thấy cháu có nhà không?

Nó ngần ngừ hồi lâu, sực nhớ ra sờ vào túi không thấy giấy liền nói rằng: - Mất rồi.

Khách giục mình hỏi: - Mất bao giờ?

Nó đáp: - Tối hôm qua.

- Sao mà mất?

- Cháy...

b. Cơ chế gây cười: Truyện gây cười do vi phạm quy tắc chiếu vật chỉ xuất và quy tắc hội thoại. Sự hiểu lầm về chiếu vật thể hiện ở việc cậu bé và ông khách hiểu nhầm nhau. Cậu bé nói về giấy tờ cha đưa hôm qua, còn ông khách lại nghĩ về bố cậu bé, điều này đã tạo nên tình huống đáng cười. Sự vi phạm nguyên tắc hội thoại thể hiện qua những câu trả lời quá ngắn gọn này đã vi phạm nguyên tắc lịch sự trong quan niệm của người Việt. Cậu bé nói chuyện với người lớn nhưng không thừa gửi lễ phép, trả lời không đúng với những quy tắc chung. Người đọc nhận ra cái đáng cười của những hiện tượng không bình thường, phi logic ấy. Song kết luận những hiện tượng này phi logic là vẫn chưa đầy đủ, thiếu chính xác bởi đặt trong hoàn cảnh của truyện, những sai phạm này vẫn có logic riêng, v.v.

c. Logic của sự vi phạm: Gắn những hiện tượng phi logic do vi phạm các nguyên tắc chiếu vật nêu trên, chúng tôi nhận thấy bản thân sự lập lờ khó hiểu của lời nói này cũng tạo nên được rất nhiều ý nghĩa. Nói cách khác có logic lập lờ tồn tại trong truyện tiểu lâm Việt Nam. Trong câu chuyện này, cuộc đối thoại không gì là phi lý, bởi xét về mặt hình thức những cuộc thoại này tự chúng được khớp ghép một cách rất tự nhiên. Sau mỗi tham thoại hỏi đáp là một tham thoại dẫn nhập

đúng theo quy tắc. Ta có thể nhận ra sự hợp lý này qua bảng sau:

Khách	Cậu bé
- Thấy cháu có nhà không	- Mất rồi
- Mất bao giờ	- Tối hôm qua
- Sao mà mất	- Cháy!

Như vậy, khi không xét đến đối tượng mà người nói hướng tới trong phát ngôn thì cuộc thoại hoàn toàn hợp lý: người hỏi tìm được nội dung thông tin mình cần, còn người trả lời đáp ứng được nội dung câu hỏi. Khách suy được những thông tin về chủ nhà qua mỗi câu trả lời của cậu bé: *Mất rồi!* -> người chủ nhà đã chết; *Tối hôm qua*-> Thời gian chủ nhà qua đời là tối hôm qua; *Cháy*-> Nguyên nhân qua đời là do cháy. Còn cậu bé, do mải nghĩ đến đối tượng "tờ giấy" nên đã trả lời một cách rất ngây thơ "vô thức". Tờ giấy cha đưa mất tối hôm qua là do cậu sơ ý làm cháy mất. Cả câu trả lời của cậu bé lẫn suy luận của khách đều đúng với logic (mặc dù thực tế hai người nói về hai đối tượng khác nhau). Người đọc nhận ra điều phi lý, mâu thuẫn trong cuộc thoại này là do lời người kể chuyện. Nếu không theo dõi câu chuyện mà chỉ nghe cuộc đối thoại thì chưa chắc người nghe đã nhận ra sai lầm phi logic. Như vậy, tồn tại logic lập lờ trong câu truyện này. Chính logic lập lờ đã sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật gây cười, tạo nên tình huống nhằm lẫn ngấu nhien,...

VI dụ 3. Bầm chó cá

a. Văn bản: Nhà nọ thấy quan lại tham nhũng, trong lòng rất khinh. Một hôm, các quan đến nhà chơi, trong số đó có cả mấy bạn đồng song thừa trước. Ông ra bảo người nhà dọn rượu thịt.

Người nhà bung mâm lên, ông ta đứng dậy thưa: - Chá mấy khi rỗng đến nhà tơm, các ngài có bụng yêu nhà nho thanh bạch đến chơi, có chén rượu nhạt xin các ngài chiếu cố cho.

Các quan cầm đũa, gắp mấy món. Các quan ăn thấy ngon miệng, liền khẻ khẻ hỏi: đây đĩa gì? kia bát gì, ...

Nhà nho thông thả nói: - Đây là chó, kia cũng là chó, bầm toàn là chó cả.

b. Cơ chế gây cười:

Truyện gây cười ở phát ngôn cuối cùng, thầy đồ đã cố tình vi phạm quy tắc hội thoại khi cố tình lược bỏ từ “thịt” trong tổ hợp từ “thịt chó” để tạo nên hiểu lầm về chiều vật. Đáng lẽ nhà nho phải trả lời đầy đủ: - Đây là (thịt) chó, kia cũng là (thịt) chó, bầm toàn là (thịt) chó cả.

c. Logic của sự vi phạm:

Lời nói của thầy đồ là không bình thường khi so sánh với các quy tắc hội thoại song gần với ngữ cảnh có vẫn có logic riêng. Thầy đồ đã cố tình lược bỏ từ “thịt” tạo nên tính “lập lờ” trong lời nói. Lời nói này vừa có thể hiểu theo nghĩa thực: các món ăn đều làm từ thịt chó, lại vừa có thể hiểu theo sự quy chiếu: các quan là một lũ chó - một lũ chuyên ăn bầm cả. Các quan dù rất cay cú song không thể trách gì thầy đồ cả. Hiệu quả mỉa mai châm biếm là do người nghe tự suy ra còn bản thân câu nói đã được ngụy trang bằng một ý nghĩa khác - một điều bình thường. Thầy đồ đã vận dụng tính lập lờ của câu nói một cách xuất sắc, tạo nên “tính anh toàn” cho lời nói của mình, đồng thời thể hiện thái độ phê phán đã kích bợn tham quan. Như vậy, rõ ràng tồn tại logic lập lờ trong câu truyện này. Cũng như những câu chuyện khác sử dụng tính đa nghĩa của lời nói trong câu chuyện này có vai trò tạo hiệu quả gây cười và mục đích phê phán logic lập lờ thể hiện sự phong phú, đa dạng, hấp dẫn, thú vị của ngôn ngữ tiếng Việt.

2.3. Cơ sở hình thành logic lập lờ

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Lập lờ: Có tính chất hai mặt không rõ ràng, dứt khoát, nhằm lẫn tránh hoặc che giấu điều gì”: *Ấn nói lập lờ. Thái độ lập lờ khó hiểu.* Trong thực tế, có rất nhiều những lời nói, việc làm hay hành động, thái độ lập lờ khó hiểu. Cơ sở của những sự lập lờ này là dựa trên tính hai mặt, không rõ ràng của ý nghĩa lời nói, hành động...Mục đích của người sử dụng lời nói hành động “lập lờ” là nhằm lẫn tránh hoặc che giấu điều gì.

Do đó, chắc chắn tồn tại logic lập lờ trong những hành động lời nói không rõ ràng.

Qua tìm hiểu truyện cười, có thể nhận thấy trong những truyện gây cười do vi phạm quy tắc chiều vật (lợi dụng tính đa chiều vật) hay quy tắc hội thoại (dựa trên sự mơ hồ về nghĩa của phát ngôn) thường tồn tại logic lập lờ. Những vi phạm ấy khi so sánh với logic khách quan sẽ bị coi là phi logic, song đặt trong ngữ cảnh riêng của truyện chúng lại có ý nghĩa, có lí bởi hàm ý mà người phát ngôn (tác giả) gửi gắm. Những lời nói đa nghĩa, những câu nói mơ hồ và cả tính đa chiều vật khi được tác giả sử dụng cho nhân vật phát ngôn bao giờ cũng thể hiện mục đích nào đó. Để sử dụng được câu nói lập lờ chắc chắn người nói phải có tư duy về những lời nói lập lờ, nhận thức trước được hiệu quả tạo ra hàm ý của lời nói ấy. Nói cách khác chắc chắn tồn tại logic lập lờ trong truyện cười Việt Nam. Những câu chuyện về logic lập lờ ở phần phân tích đã cho chúng ta thấy điều đó. Việc nhận diện logic lập lờ trong truyện cười Việt Nam có vai trò quan trọng của ngữ cảnh. Sự đúng - sai của lời nói lập lờ, việc nên hiểu theo nghĩa nào là đúng đắn với hoàn cảnh cụ thể của truyện.

Vậy logic lập lờ được xây dựng dựa trên những cơ sở nào?

Qua phân tích một số truyện cười trong truyện cười dân gian Việt Nam, chúng tôi nhận thấy có thể khái quát quy trình hình thành logic lập lờ như sau:

A (người nói) tạo ra phát ngôn X trong tình huống Z

X có nhiều cách hiểu khác nhau (X1, X2, X3 ...)

A muốn hướng tới cách hiểu X1

X1 lên án, châm biếm, đã kích ... B (người nghe)

B không thể trách phạt A vì tính đa nghĩa của X trong Z.

Nhờ tính đa nghĩa của X nên dụng ý của A vẫn được hiểu một cách dễ dàng. Hơn thế nữa, A có thể vin vào các cách hiểu ấy để đối đáp lại sự trách phạt, buộc tội của B. Thường thì B

sẽ không thể trách giận A vì nghĩa câu chữ không trực tiếp lên án B. B tự nhận ra hàm ý chứ không phải do A trực tiếp nói ra.

Chính bởi đặc trưng trên mà logic lập lờ đã được vận dụng rộng rãi vào trong việc thể hiện các hàm ý của người nói. Sử dụng logic lập lờ (nhất là trong thời phong kiến), người nói có thể đảm bảo an toàn tính mạng khi gián tiếp lên án đã kích một đối tượng nào đó. Do đó, người vận dụng logic lập lờ thành công là người không chỉ dùng cảm mà còn rất thông minh, tài giỏi. Hơn thế, vận dụng logic lập lờ vào các tác phẩm văn học sẽ tạo ra được những điều thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc, bắt họ phải tư duy.

3. Kết luận ban đầu

3.1. Ranh giới giữa logic và phi logic vốn rất mong manh, trong sự đối sánh với hoàn cảnh này một hiện tượng có thể là phi logic song đặt trong hoàn cảnh khác cũng chính hiện tượng ấy lại có logic, có lí riêng của nó. Lời nói mơ hồ của nhà nho trong *"Bấm chó cá"* [8, 184] là phi logic so với nguyên tắc hội thoại bởi sự mơ hồ và không đầy đủ lượng tin trong lời nói. Song cũng chính lời nói ấy khi đặt vào trong hoàn cảnh riêng của truyện lại có logic của tính lấp lửng (chơi chữ), logic của âm mưu. Không phải ngẫu nhiên nhà nho vi phạm phương châm về lượng, ông đã cố tình nói thừa để đạt mục đích khoe khoang của mình. Điều đó cho thấy sự cần thiết phải xác định một cơ sở logic chuẩn mực khi đánh giá một hiện tượng là logic hay phi logic. Mối quan hệ giữa logic và phi logic là mối quan hệ gắn bó mật thiết trong cùng một hiện tượng. Căn cứ để xác định một hiện tượng phi logic là những *"tri thức phổ thông"* hay *"logic khách quan"*. Trong nội tại những hiện tượng bị xem là phi logic luôn có những hệ thống logic riêng gắn với ngữ cảnh, tình huống mà hiện tượng xảy ra. Và như vậy, phải chăng có một kiểu logic lập lờ và những kiểu logic khác nữa xuất hiện trong các truyện cười dân gian Việt Nam đặt trong ngữ cảnh riêng của từng truyện.

3.2. Cả những hiện tượng logic và phi logic trong truyện cười dân gian Việt Nam đều hướng tới một mục đích chung là tạo ra tiếng cười. Phi logic tạo nên đặc trưng *"truyện bịa đặt"* còn logic lại tạo nên tính *"có lí"*, gắn bó, liên kết các hiện tượng, sự kiện của truyện cười. Tuy nhiên, tác dụng gây cười của những hiện tượng phi logic trực tiếp và mạnh mẽ hơn là logic nội tại gắn với ngữ cảnh, tình huống truyện. Logic của những hiện tượng phi logic thường hướng tới việc tạo ra chiều sâu của tiếng cười trong dụng ý phê phán, đả kích xã hội, hay mỉa mai tính cách. Sau những tiếng cười giòn giã tạo nên bởi những hiện tượng phi logic là những khám phá về ý thức xã hội sâu sắc ở từng truyện.

3.3. Mọi sự vật, hiện tượng tồn tại, xảy ra trong thế giới khác quan xung quanh ta bao giờ cũng có quy luật riêng của nó. Đi vào ngôn ngữ văn chương những quy luật khách quan này được phối hợp với logic nhận thức của người sáng tác nên tự thân những sự vật, hiện tượng được phản ánh trong văn chương cũng có logic riêng để tồn tại. Việc tìm hiểu logic của những hiện tượng phi logic chính là tìm hiểu ý đồ của người sáng tác khi xây dựng lên những hiện tượng có vấn đề logic. Do đó mà việc phân tích, cảm nhận truyện cười cũng được sâu sắc và toàn diện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb Giáo dục.
2. Trương Chính-Phong Châu (2004), *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Hoàng Phê (chủ biên) (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Hoàng Yến (2011), *Hàm ý hội thoại trong truyện cười dân gian Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Yule.G (1997, bản dịch tiếng Việt 2003), *Dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.